

DANH SÁCH MÔN HỌC TỔ CHỨC CHO SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
ĐĂNG KÝ TRONG HK1 NĂM HỌC 2025 - 2026_CẬP NHẬT NGÀY 20/08/2025
Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử - Khóa 2020 + 2021 + 2022 + 2023 + 2024

STT	NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TỈN CHỈ	TS	LT	BT	TL	TN	ĐA	LA	HỌC KỶ	GHI CHÚ
1	D22_CDT_CDTU		Sinh viên khóa 2022 học chuyên ngành Công nghệ cơ điện tử đăng ký các môn sau:										
2	D22_CDT_CDTU	ME03076	Công nghệ IoT cho cơ điện tử	2	30	30	0	0	0	0	0	HK7	
3	D22_CDT_CDTU	ME03087	Thứ nguyên và chuyển đổi đơn vị	2	30	30	0	0	0	0	0	HK7	
4	D22_CDT_CDTU	ME03086	Quản lý sản xuất	2	30	30	0	0	0	0	0	HK7	
5	D22_CDT_CDTU	ME03088	Các chuẩn công nghệ quốc tế	2	30	30	0	0	0	0	0	HK7	
6	D22_CDT_CDTU	ME03089	Bảo trì thiết bị cơ điện tử	2	30	30	0	0	0	0	0	HK7	
7	D22_CDT_CDTU	ME03067	Thực hành Công nghệ điều khiển tự động	1	30	0	0	0	30	0	0	HK7	
8	D22_CDT_CDTU	ME03068	Thực hành Trang bị điện trong máy công nghiệp	1	30	0	0	0	30	0	0	HK7	
9	D22_CDT_CDTU	ME03082	Thực hành Điện tử công suất	1	30	0	0	0	30	0	0	HK7	
10	D22_CDT_CDTU	ME03083	Thực hành Mạng công nghiệp và SCADA	1	30	0	0	0	30	0	0	HK7	
11	D22_CDT_CDTU	ME03084	Thực hành Tay máy công nghiệp	1	30	0	0	0	30	0	0	HK7	
12	D22_CDT_CDTU	ME03085	Thực hành Vi xử lý và vi điều khiển	1	30	0	0	0	30	0	0	HK7	
13	D22_CDT_CDTU	ME03077	Đồ án Cơ điện tử	1	45	0	0	0	0	45	0	HK7	
14	D22_CDT_ROAI		Sinh viên khóa 2022 học chuyên ngành Công nghệ Robot và Trí tuệ nhân tạo đăng ký các môn sau:										
15	D22_CDT_ROAI	ME03110	Thính giác robot	2	30	30	0	0	0	0	0	HK7	
16	D22_CDT_ROAI	ME03087	Thứ nguyên và chuyển đổi đơn vị	2	30	30	0	0	0	0	0	HK7	
17	D22_CDT_ROAI	ME03129	Nhập môn Công nghệ IOT	2	30	30	0	0	0	0	0	HK7	
18	D22_CDT_ROAI	ME03036	Mạng công nghiệp	2	30	30	0	0	0	0	0	HK7	
19	D22_CDT_ROAI	ME03113	ứng dụng điện tử công suất	2	30	30	0	0	0	0	0	HK7	
20	D22_CDT_ROAI	ME03067	Thực hành Công nghệ điều khiển tự động	1	30	0	0	0	30	0	0	HK7	
21	D22_CDT_ROAI	ME03068	Thực hành Trang bị điện trong máy công nghiệp	1	30	0	0	0	30	0	0	HK7	
22	D22_CDT_ROAI	ME03108	Thực hành Lập trình điều khiển robot	1	30	0	0	0	30	0	0	HK7	
23	D22_CDT_ROAI	ME03109	Thực hành Thị giác robot	1	30	0	0	0	30	0	0	HK7	
24	D22_CDT_ROAI	ME03111	Thực hành Thính giác robot	1	30	0	0	0	30	0	0	HK7	
25	D22_CDT_ROAI	ME03112	Đồ án Thiết kế Robot và AI	1	30	0	0	0	30	0	0	HK7	
26	D23_CDT_CDTU		Sinh viên khóa 2023 học chuyên ngành Công nghệ cơ điện tử đăng ký các môn sau:										
27	D23_CDT_CDTU	GS79009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30	0	0	0	0	0	HK5	
28	D23_CDT_CDTU	ME03069	Công nghệ servo trong cơ điện tử	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
29	D23_CDT_CDTU	ME03070	Lập trình nhúng trong cơ điện tử	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
30	D23_CDT_CDTU	ME09006	Công nghệ thủy lực	2	30	30	0	0	0	0	0	HK5	
31	D23_CDT_CDTU	ME09012	PLC	2	30	30	0	0	0	0	0	HK5	
32	D23_CDT_CDTU	ME09015	Công nghệ CAD/CAM/CNC	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
33	D23_CDT_CDTU	ME03016	Tiếng Anh chuyên ngành	2	45	15	0	30	0	0	0	HK5	
34	D23_CDT_CDTU	ME03012	Đồ án Truyền động cơ khí	1	45	0	0	0	0	45	0	HK5	
35	D23_CDT_CDTU	ME03064	Thực hành Mạch điện tử số	1	30	0	0	0	30	0	0	HK5	
36	D23_CDT_CDTU	ME09013	Thực hành Công nghệ khí nén	1	30	0	0	0	30	0	0	HK5	
37	D23_CDT_CDTU	ME03120	Thực hành CAD/CAM	1	30	0	0	0	30	0	0	HK5	
38	D23_CDT_CDTU	ME03121	Thực tập Công nhân kỹ thuật	2	60	0	0	0	0	60	0	HK5	
39	DH_CDT_ROAI		Sinh viên khóa 2020, 2021, 2022 học chuyên ngành Công nghệ Robot và Trí tuệ nhân tạo đăng ký các môn của HK5 để trả nợ nếu không đạt:										
40	DH_CDT_ROAI	GS79009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30	0	0	0	0	0	HK5	

DANH SÁCH MÔN HỌC TỔ CHỨC CHO SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
ĐĂNG KÝ TRONG HK1 NĂM HỌC 2025 - 2026_CẬP NHẬT NGÀY 20/08/2025
Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử - Khóa 2020 + 2021 + 2022 + 2023 + 2024

STT	NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TỈN CHỈ	TS	LT	BT	TL	TN	ĐA	LA	HỌC KỲ	GHI CHÚ
41	DH_CDT_ROAI	ME03096	Các bộ điều khiển cho robot	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	SV không đăng ký
42	DH_CDT_ROAI	ME03097	Các giải thuật trí tuệ nhân tạo	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
43	DH_CDT_ROAI	ME03098	Cấu trúc robot	2	30	30	0	0	0	0	0	HK5	SV không đăng ký
44	DH_CDT_ROAI	ME03099	Công nghệ servo trong robot	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
45	DH_CDT_ROAI	ME03100	Lập trình giao diện với robot	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	SV không đăng ký
46	DH_CDT_ROAI	ME09006	Công nghệ thủy lực	2	30	30	0	0	0	0	0	HK5	
47	DH_CDT_ROAI	ME03016	Tiếng Anh chuyên ngành	2	45	15	0	30	0	0	0	HK5	
48	DH_CDT_ROAI	ME03012	Đồ án Truyền động cơ khí	1	45	0	0	0	0	45	0	HK5	
49	DH_CDT_ROAI	ME03064	Thực hành Mạch điện tử số	1	30	0	0	0	30	0	0	HK5	
50	DH_CDT_ROAI	ME09013	Thực hành Công nghệ khí nén	1	30	0	0	0	30	0	0	HK5	
51	DH_CDT_ROAI	ME03121	Thực tập Công nhân kỹ thuật	2	60	0	0	0	60	0	0	HK5	
52	D24_CDT	GS19009	Tiếng Anh 3	2	45	30	0	15	0	0	0	HK3	
53	D24_CDT	GS79007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	30	0	0	0	0	0	HK3	
54	D24_CDT	ME03043	Phép biến đổi Laplace và MATLAB	2	30	30	0	0	0	0	0	HK3	
55	D24_CDT	ME03006	Nhập môn công tác kỹ sư	2	45	15	0	30	0	0	0	HK3	
56	D24_CDT	ME03053	Mạch điện tử tương tự	3	45	30	15	0	0	0	0	HK3	
57	D24_CDT	ME03004	Máy điện	3	45	30	15	0	0	0	0	HK3	
58	D24_CDT	ME03055	Nguyên lý máy và robot	3	45	30	15	0	0	0	0	HK3	
59	D24_CDT	ME03052	Thực hành Sức bền vật liệu - Ansys	1	30	0	0	0	30	0	0	HK3	
60	D24_CDT	ME03118	Vẽ kỹ thuật cơ khí	3	45	30	15	0	0	0	0	HK3	
61	D24_CDT	ME03117	Thực hành Vẽ kỹ thuật cơ khí	1	30	0	0	0	30	0	0	HK3	
62	D24_CDT		Giáo dục thể chất 2 (tự chọn): chọn 1 trong 5 môn										
63	D24_CDT	GS93008	Aerobic	0	45	0	15	0	30	0	0	HK3	
64	D24_CDT	GS93009	Bóng bàn cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK3	
65	D24_CDT	GS93010	Bóng chuyền cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK3	
66	D24_CDT	GS93011	Bóng rổ cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK3	
67	D24_CDT	GS93012	Cầu lông cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK3	
68	D25_CDT	GS19007	Tiếng Anh 1	2	45	15	0	30	0	0	0	HK1	
69	D25_CDT	GS59001	Tin học đại cương	2	30	30	0	0	0	0	0	HK1	
70	D25_CDT	GS33001	Toán A1 (Hàm 1 biến, chuỗi)	4	60	45	15	0	0	0	0	HK1	
71	D25_CDT	GS43001	Vật lý 1	3	45	30	15	0	0	0	0	HK1	
72	D25_CDT	ME03014	Môi trường công nghiệp và An toàn lao động	2	30	30	0	0	0	0	0	HK1	
73	D25_CDT	ME03044	Công nghệ cơ khí	3	45	30	15	0	0	0	0	HK1	
74	D25_CDT	ME03045	Thực hành Công nghệ cơ khí 1	1	30	0	0	0	30	0	0	HK1	
75	D25_CDT	GS49004	Thí nghiệm Vật lý Phần 1	1	15	0	0	0	15	0	0	HK1	
76	D25_CDT	GS59002	Thực hành Tin học đại cương	2	45	0	15	0	30	0	0	HK1	
Các lớp_môn học mở cho Đại học các khóa học lại:													
1	DH_CDT_HOCLAI	GS93003	Giáo dục thể chất 3	0	30	0	0	0	30	0	0	-	
2	DH_CDT_HOCLAI	GS93004	Giáo dục thể chất 4	0	30	0	0	0	30	0	0	-	
3	DH_CDT_HOCLAI	GS19006	Tiếng Anh cuối khóa (SV xem TB số 450-23/TB-DSG-ĐT ngày 03/11/2023 trên Web/Cổng TTĐT).	0	30	30	0	0	0	0	0	-	

DANH SÁCH MÔN HỌC TỔ CHỨC CHO SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
ĐĂNG KÝ TRONG HK1 NĂM HỌC 2025 - 2026_CẬP NHẬT NGÀY 20/08/2025
Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử - Khóa 2020 + 2021 + 2022 + 2023 + 2024

STT	NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ	TS	LT	BT	TL	TN	ĐA	LA	HỌC KỲ	GHI CHÚ
Danh sách môn học sinh viên không đăng ký, hoặc đăng ký theo nguyện vọng nhưng chưa đủ số mở lớp:													
1	DH_CDT_HOCLAI	ME09002	Cơ ứng dụng 1	2	30	30	0	0	0	0	0	-	
2	DH_CDT_HOCLAI	ME09003	Cơ ứng dụng 2	2	30	30	0	0	0	0	0	-	
3	DH_CDT_HOCLAI	ME09008	Công nghệ khí nén	2	30	30	0	0	0	0	0	-	
4	DH_CDT_HOCLAI	ME03002	Điện tử 1	2	30	30	0	0	0	0	0	-	
5	DH_CDT_HOCLAI	ME03007	Điện tử 2	3	45	30	15	0	0	0	0	-	
6	DH_CDT_HOCLAI	ME09009	Điện tử công suất	3	45	30	15	0	0	0	0	-	
7	DH_CDT_HOCLAI	ME03011	Điều khiển tự động	2	30	30	0	0	0	0	0	-	
8	DH_CDT_HOCLAI	ME03001	Giải tích mạch điện	3	45	30	15	0	0	0	0	-	
9	DH_CDT_HOCLAI	ME03003	Kỹ thuật đo lường cơ khí	2	30	30	0	0	0	0	0	-	
10	DH_CDT_HOCLAI	ME09010	Kỹ thuật nhiệt	2	30	30	0	0	0	0	0	-	
11	DH_CDT_HOCLAI	ME03013	Kỹ thuật số	2	30	30	0	0	0	0	0	-	
12	DH_CDT_HOCLAI	ME03054	Môi trường công nghiệp và An toàn lao động	3	45	45	0	0	0	0	0	-	
13	DH_CDT_HOCLAI	ME09011	Thí nghiệm Công nghệ thủy lực	1	30	0	0	0	30	0	0	-	
14	DH_CDT_HOCLAI	ME03015	Thí nghiệm Điện tử 1 & 2	1	30	0	0	0	30	0	0	-	
15	DH_CDT_HOCLAI	ME09007	Thí nghiệm Truyền động cơ khí	1	30	0	0	0	30	0	0	-	
16	DH_CDT_HOCLAI	ME03018	Thí nghiệm Truyền động điện	1	30	0	0	0	30	0	0	-	
17	DH_CDT_HOCLAI	ME09017	Thực hành CNC	1	30	0	0	0	30	0	0	-	
18	DH_CDT_HOCLAI	TAMCD01	Thực hành CNC 1	1	30	0	0	0	30	0	0	-	
19	DH_CDT_HOCLAI	ME03063	Thực hành Kết cấu cơ khí	2	60	0	0	0	60	0	0	-	
20	DH_CDT_HOCLAI	ME03048	Thực hành Vẽ kỹ thuật	2	60	0	0	0	60	0	0	-	
21	DH_CDT_HOCLAI	ME03005	Thực tập Điện - Điện tử	1	30	0	0	0	30	0	0	-	
22	DH_CDT_HOCLAI	ME09004	Truyền động cơ khí	4	60	45	15	0	0	0	0	-	
23	DH_CDT_HOCLAI	ME03010	Truyền động điện	3	45	30	15	0	0	0	0	-	
24	DH_CDT_HOCLAI	ME09005	Vật liệu và xử lý	2	30	30	0	0	0	0	0	-	
25	DH_CDT_HOCLAI	ME03047	Vẽ kỹ thuật	2	30	30	0	0	0	0	0	-	
26	DH_CDT_HOCLAI	ME09001	Vẽ kỹ thuật (CDT)	3	45	30	15	0	0	0	0	-	
27	DH_CDT_HOCLAI	ME03017	Vi xử lý và vi điều khiển	2	30	30	0	0	0	0	0	-	